

Dự báo review chỉ số VN30 T7/2026: TCX & MCH có khả năng thay thế TPB & PLX

Võ Thị Nhật Minh
 Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
 minh.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 365

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX) dự kiến sẽ công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 cho nửa cuối năm 2026 vào ngày 15/7/2026, và mọi thay đổi này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 3/8/2026. HSC dự báo TCX và MCH sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN30, thay thế cho TPB và PLX.
- Bốn quỹ ETF đang lấy chỉ số VN30 làm cơ sở – bao gồm DCVFM VN30, SSIAM VN30, MAFM VN30 và KIM Growth VN30 – được dự báo sẽ mua vào khoảng 1,4 triệu cổ phiếu TCX và 3.0 triệu cổ phiếu MCH, đồng thời sẽ bán ra toàn bộ 5,1 triệu cổ phiếu TPB và 1.0 triệu cổ phiếu PLX. Hoạt động tái cơ cấu danh mục này dự kiến sẽ diễn ra vào ngày 31/7/2026.

Thêm TCX & MCH và loại TPB & PLX ra khỏi giỏ chỉ số VN30

Trong đợt review này, CTCP Chứng khoán Kỹ thương (TCX) và CTCP Hàng tiêu dùng Masan (MCH) ghi nhận mức vốn hóa thị trường lần lượt là 116,4 nghìn tỷ đồng và 173,3 nghìn tỷ đồng, lọt vào danh sách top 20 công ty niêm yết lớn nhất. Cả hai cổ phiếu này đều đáp ứng các tiêu chí về tỷ lệ free-float và thanh khoản của giỏ chỉ số VN30 và trở thành ứng viên sáng giá để được thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review tháng 7/2026.

Ở chiều ngược lại, Ngân hàng Tiên Phong (TPB) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX) hiện có quy mô vốn hóa thị trường nhỏ nhất trong số các cổ phiếu thành phần hiện tại của VN30. Do đó, chúng tôi dự báo hai mã này sẽ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số và được thay thế bởi TCX và MCH.

Nhóm 5 cổ phiếu dự bị bao gồm VCK, GEE, VPX, EIB và VIX

Năm cổ phiếu bao gồm VCK, GEE, VPX, EIB và VIX có vốn hóa thị trường đủ lớn để được đưa vào danh sách cổ phiếu dự bị trong đợt review này.

Các cổ phiếu dự phòng này có thể được thêm vào danh mục của giỏ chỉ số VN30 nếu có bất kỳ cổ phiếu nào trong giỏ được đưa vào diện kiểm soát, bị đình chỉ giao dịch hoặc có tỷ lệ free float dưới 10% và vốn hóa free float dưới 2 nghìn tỷ đồng.

Dự báo cổ phiếu được mua vào/bán ra của các quỹ ETF

Trong đợt tái cơ cấu này, bốn quỹ ETF dự kiến sẽ mua vào khoảng 1,4 triệu cổ phiếu TCX và 3 triệu cổ phiếu MCH, đồng thời bán ra toàn bộ 5,2 triệu cổ phiếu TPB và 1 triệu cổ phiếu PLX. Phần lớn các cổ phiếu còn lại trong giỏ chỉ số VN30 (khoảng 20 mã) có thể sẽ chịu áp lực bán ròn, trong đó HPG dự kiến sẽ bị bán ra mạnh nhất. Ngược lại, các quỹ này có thể sẽ mua vào nhẹ các cổ phiếu của LP Bank (LPB), Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHB) và Techcombank (TCB) trong giai đoạn tái cơ cấu danh mục này.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/6.

Bảng 1: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index (phiên bản 4.0)

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ Free float	>=10%	>=10%
	< 10% & vốn hóa_free float > 2.500 tỷ đồng	< 10% & vốn hóa_free float > 2.000 tỷ đồng
Tỷ suất quay vòng	>=0.05%	>=0.04%
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	>=300,000 cp/ngày	>=300,000 cp/ngày
Giá trị giao dịch khớp lệnh	>=30 tỷ đồng/ngày	>=30 tỷ đồng/ngày
LNST kiểm toán	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (thứ Tư thuộc tuần thứ 3 tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Dự báo kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2026

HSX sẽ công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2026 vào ngày 15/7/2026. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày 3/8/2026. Theo các tiêu chí của chỉ số VN30 (phiên bản 4.0) và dữ liệu, tính đến ngày 26/6/2026, chúng tôi dự báo như sau.

Dự báo 2 cổ phiếu được thêm vào và 2 cổ phiếu bị loại ra

Chỉ số VN30 đại diện cho nhóm 30 cổ phiếu có vốn hóa và thanh khoản cao nhất thị trường chứng khoán Việt Nam và là cơ sở cho các giao dịch chứng khoán phái sinh, đặc biệt là các hợp đồng tương lai chỉ số VN30.

Theo số liệu tính đến ngày 26/6, TCX và MCH đều lọt vào top 20 cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn nhất trên sàn HOSE, giúp hai mã này đủ điều kiện để được thêm vào giỏ chỉ số VN30. Cả hai cổ phiếu cũng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về tỷ lệ free-float và thanh khoản của chỉ số VN30. Cụ thể, tỷ lệ free-float của TCX và MCH lần lượt đạt khoảng 15% và 30%; giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân ngày trong 12 tháng qua lần lượt đạt 92 tỷ đồng và 42 tỷ đồng; cùng với tỷ suất quay vòng vốn lần lượt ở mức 0,43% và 0,07%.

Theo dự báo của HSC, hai cổ phiếu TCX và MCH có thể sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN30 với tỷ trọng ban đầu lần lượt khoảng 0,7% và 4%. Tỷ trọng của TCX trong giỏ chỉ số dự kiến tương đối thấp, chủ yếu là do tỷ lệ free-float thấp, trong khi MCH được kỳ vọng sẽ chiếm tỷ trọng cao hơn nhiều nhờ quy mô vốn hóa và tỷ lệ free-float lớn hơn.

Việc được thêm vào giỏ chỉ số VN30 có thể giúp cổ phiếu gia tăng mức độ nhận diện đối với NĐT NN, đồng thời nâng cao khả năng thu hút vốn từ các tổ chức. Lợi ích này sẽ càng trở nên rõ nét hơn nếu Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi, khi đó sẽ có thêm nhiều quỹ nước ngoài cân nhắc phân bổ vốn vào các cổ phiếu này.

Ở chiều ngược lại, TPB và PLX hiện là hai cổ phiếu thành phần có vốn hóa thị trường nhỏ nhất trong giỏ chỉ số VN30, lần lượt ở mức xấp xỉ 46,7 nghìn tỷ đồng và 51,2 nghìn tỷ đồng. Do đó, chúng tôi cho rằng hai cổ phiếu này có thể bị loại trong đợt review này. Tỷ trọng hiện tại của TPB và PLX trong giỏ chỉ số ước tính lần lượt vào khoảng 0,9% và 0,5%.

Hiện tại, vốn hóa thị trường của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 dao động trong khoảng từ 51,3 nghìn tỷ đồng đến 1.012 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn hóa thị trường của chỉ số VN30 hiện đóng góp khoảng 70% tổng vốn hóa thị trường của sàn HSX.

HSC dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số VN30 là VIC (10%), HPG (8,8%), FPT (8,3%), MWG (7%) và LPB (5,3%) góp 39,4%, đóng góp 39,4% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số VN30.

Cổ phiếu các ngành tài chính đóng góp 40% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số VN30. Có 12 cổ phiếu của các NHTM, và 1 cổ phiếu công ty môi giới chứng khoán - SSI. Nhóm cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup (VIC, VHM và VPL) chiếm gần 15% tổng tỷ trọng.

Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu dự phòng trong đợt review này sẽ là VCK, GEE, VPX, EIB và VIX, với vốn hóa thị trường bình quân lần lượt là 78,7 nghìn tỷ đồng, 60,4 nghìn tỷ đồng, 53,8 nghìn tỷ đồng, 43,7 nghìn tỷ đồng và 41,7 nghìn tỷ đồng. Các cổ phiếu này có thể trở thành những ứng viên tiềm năng cho các đợt review chỉ số VN30 tiếp theo nếu có vốn hóa thị trường tăng đủ mạnh để lọt vào top 20 công ty niêm yết lớn nhất, hoặc nếu có bất kỳ cổ phiếu thành phần nào bị loại ra khỏi giỏ chỉ số. Đáng chú ý, hầu hết các cổ phiếu trong danh sách dự bị này đều là những công ty mới được niêm yết trong thời gian gần đây.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1/2027.

Dòng vốn ETF – Tính từ đầu năm đến nay, DCVFM VN30, quỹ ETF lớn nhất lấy chỉ số VN30 làm cơ sở, bị rút ròng nhẹ 19,3 triệu USD. Tuy nhiên, quỹ này đã chuyển sang thu hút vốn ròng nhẹ trong tháng 6/2026 với 0,7 triệu USD. Rút ròng từ quỹ ETF này chủ yếu do NĐT Thái Lan bán chứng chỉ lưu ký (1 chứng chỉ lưu ký: 1 chứng chỉ quỹ).

Bảng 2: Dự báo các cổ phiếu thành phần mới của giỏ chỉ số VN30 6 tháng cuối năm 2026

Có khả năng sẽ thêm vào TCX và MCH; và loại ra TPB và PLX

Mã CK	Doanh nghiệp	Giá CP	Số lượng CP đang lưu hành	Tỷ trọng mới (%)
VIC	VinGroup	228,000	7,706,031,024	10.0%
HPG	Hoa Phat Group	23,500	8,442,964,520	8.8%
FPT	FPT Corp	70,800	1,703,507,121	8.3%
MWG	Mobile World Investment	78,500	1,468,423,529	7.0%
LPB	LPBank	53,000	2,987,282,100	5.3%
MSN	Masan Group	71,400	1,460,374,611	5.0%
STB	Sacombank	73,700	1,885,215,716	4.7%
TCB	Techcombank	33,400	7,086,240,414	4.6%
VPB	VPBank	26,750	7,933,923,601	4.1%
MCH	Masan Consumer	127,800	1,307,404,949	4.0%
ACB	Asia Commercial Bank	22,600	5,804,421,957	4.0%
VJC	Vietjet Air	139,500	769,092,961	3.9%
VNM	Vinamilk	56,300	2,089,955,445	3.8%
HDB	HDBank	25,400	5,005,276,323	3.6%
VHM	Vinhomes	162,000	4,107,412,004	3.6%
MBB	MBBank	24,750	8,054,999,909	3.5%
VRE	Vincom Retail	30,000	2,272,318,410	2.2%
VCB	Vietcombank	61,400	8,355,675,094	2.0%
SHB	SHB	13,650	5,343,703,838	1.9%
SSI	SSI Securities	26,400	2,501,097,752	1.6%
CTG	VietinBank	33,600	7,766,944,637	1.4%
VIB	VIBBank	16,150	3,404,005,710	1.3%
SSB	SeABank	16,100	3,428,800,000	1.0%
BSR	Binh Son Refining and Petrochemical	24,250	5,007,299,686	0.8%
GAS	PetroVietnam Gas	77,000	2,412,949,756	0.7%
TCX	TCBS Securities	45,000	2,773,896,803	0.7%
BID	BIDV	41,700	7,280,065,210	0.6%
SAB	SABECO	48,700	1,282,562,372	0.6%
VPL	Vinpearl Jsc	88,800	1,793,300,377	0.4%
GVR	Viet Nam Rubber Group	32,100	4,000,000,000	0.4%
				100%

Nguồn: HSC dự báo

Bảng 3: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ (DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF)

Các quỹ ETF có thể mua 1,4 triệu cổ phiếu & 3 triệu cổ phiếu MCH trong khi bán ra 5.1 triệu cổ phiếu TPB & 1 triệu cổ phiếu PLX

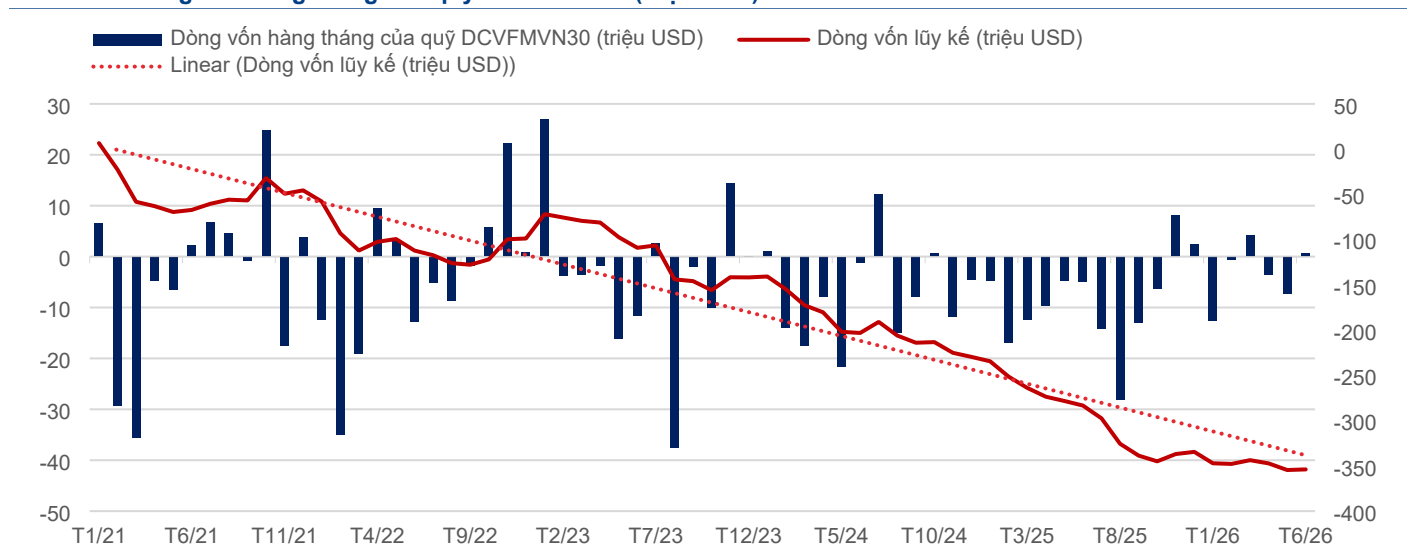
Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu từ DCVFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ MAFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ KIM Growth VN30 ETF	Ước tính CP mua vào/bán ra từ 4 quỹ ETFs	Ảnh hưởng
MCH	4.0%	1,935,666	77,818	199,970	821,997	3,035,451	6.47
TCX	0.7%	904,615	36,367	93,454	384,153	1,418,589	0.59
LPB	5.3%	579,812	25,631	(42,716)	(43,159)	519,569	0.33
SHB	1.9%	192,680	4,140	66,235	81,823	344,879	0.00
TCB	4.6%	317,651	13,507	23,349	(20,767)	333,740	0.03
SSB	1.0%	191,314	10,748	31,548	65,097	298,707	0.09
VIC	10.0%	166,732	8,646	(11,067)	(1,025)	163,287	0.04
VCB	2.0%	(105,341)	(227)	447	86,512	(18,609)	-0.02
STB	4.7%	23,196	2,268	(1,036)	(60,693)	(36,265)	0.00
VJC	3.9%	(25,301)	(841)	(347)	(34,969)	(61,457)	-0.02
GAS	0.7%	(143,931)	2,523	12,233	63,791	(65,384)	-0.08
VRE	2.2%	(64,590)	(956)	(349)	(1,433)	(67,328)	-0.01
SAB	0.6%	4,925	8,283	(5,984)	(83,314)	(76,089)	0.01
BID	0.6%	(121,957)	7,490	(8,050)	23,016	(99,501)	-0.02
VPB	4.1%	(169,911)	(4,071)	10,816	34,742	(128,423)	-0.01
VPL	0.4%	(60,545)	1,723	(19,074)	(63,767)	(141,663)	-0.07
MWG	7.0%	(171,618)	(2,510)	(2,423)	23,154	(153,398)	-0.03
VIB	1.3%	(117,022)	1,391	(12,089)	(49,694)	(177,415)	-0.02
CTG	1.4%	(108,759)	755	(1,825)	(69,396)	(179,225)	-0.01
MSN	5.0%	(91,036)	1,855	(22,690)	(67,785)	(179,656)	-0.02
ACB	4.0%	(189,111)	(5,425)	(11,142)	(11,294)	(216,972)	-0.01
GVR	0.4%	(182,943)	(1,222)	2,771	(45,296)	(226,689)	-0.05
HDB	3.6%	(115,025)	(7,531)	(21,842)	(110,252)	(254,649)	-0.01
VNM	3.8%	(288,709)	(13,355)	(23,086)	39,001	(286,150)	-0.09
SSI	1.6%	(205,028)	(3,582)	9,960	(96,914)	(295,564)	-0.01
FPT	8.3%	(281,017)	(6,431)	(12,060)	(9,187)	(308,696)	-0.03
BSR	0.8%	(294,938)	(7,798)	(4,391)	(114,528)	(421,656)	-0.02
MBB	3.5%	(345,533)	(15,880)	(15,255)	(83,715)	(460,383)	-0.02
VHM	3.6%	(347,023)	(7,571)	(38,583)	(181,064)	(574,240)	-0.06
PLX	0.0%	(748,546)	(21,399)	(85,923)	(190,726)	(1,046,594)	-0.19
HPG	8.8%	(839,447)	(46,314)	(54,429)	(168,428)	(1,108,619)	-0.03
TPB	0.0%	(3,345,880)	(131,454)	(314,232)	(1,340,126)	(5,131,692)	-0.35
	100.0%						

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 4: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	228,000	32,641	Không khuyến nghị	-
VHM	Phát triển BĐS	156,006	24,364	Nắm giữ	163,400
VCB	Ngân hàng	61,400	19,507	Mua vào	75,600
CTG	Ngân hàng	33,600	9,923	Mua vào	48,300
BID	Ngân hàng	41,700	11,133	Tăng tỷ trọng	46,500
TCB	Ngân hàng	33,400	8,999	Mua vào	44,500
MCH	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	127,800	6,290	Nắm giữ	133,200
VPB	Ngân hàng	26,750	8,070	Mua vào	36,800
MBB	Ngân hàng	24,750	7,580	Mua vào	31,800
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	23,500	7,544	Mua vào	37,300
GAS	Năng lượng - Dầu khí	77,000	7,065	Mua vào	120,000
FPT	CNTT	70,800	4,586	Mua vào	94,200
HDB	Ngân hàng	25,400	4,834	Mua vào	33,000
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	78,500	4,383	Mua vào	109,500
TCX	Chứng khoán	45,000	4,746	Mua vào	52,900
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	56,300	4,474	Tăng tỷ trọng	70,600
ACB	Ngân hàng	22,600	4,988	Mua vào	28,850
VJC	Vận tải	139,500	4,082	Bán ra	92,077
LPB	Ngân hàng	53,000	6,020	Bán ra	24,900
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	71,400	3,925	Mua vào	114,200
STB	Ngân hàng	73,700	5,283	Giảm tỷ trọng	61,000
BSR	Năng lượng - Dầu khí	24,250	4,617	Mua vào	34,000
VRE	Phát triển BĐS	30,000	2,592	Mua vào	40,600
SSI	Chứng khoán	26,400	2,502	Mua vào	33,000
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	48,700	2,375	Mua vào	61,500
VIB	Ngân hàng	16,150	2,090	Mua vào	20,000
PLX	Dịch vụ tiện ích - Khí	36,800	1,778	Nắm giữ	41,000
TPB	Ngân hàng	16,100	1,698	Mua vào	19,800

Ghi chú: *Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Biểu đồ 5: Dòng vốn hàng tháng của quỹ DCVFMVN30 (triệu USD)


Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 6: Thay đổi giá của các cổ phiếu thành phần thuộc VN30 (%)

Stt	Mã CK	Doanh nghiệp	Thị giá (đồng)	GTGD bình quân 3 tháng (tỷ đồng)	KHGD bình quân 3 tháng (triệu cp)	% thay đổi giá tính từ đầu năm	Giá thấp nhất trong 52 tuần (đồng)	Giá cao nhất trong 52 tuần (đồng)
1	ACB	Asia Commercial Bank	22,600	485.0	20.0	9.3%	18,352	25,374
2	BID	BIDV	41,700	293.0	7.0	7.2%	35,901	55,000
3	BSR	PetroVietnam Refining and Petrochemical	24,250	363.0	13.0	50.6%	11,022	37,850
4	CTG	VietinBank	33,600	286.0	8.0	-6.0%	28,738	41,500
5	FPT	FPT Corp	70,800	803.0	11.0	-25.1%	69,048	109,437
6	GAS	PetroVietnam Gas	77,000	150.0	2.0	6.4%	56,000	128,700
7	GVR	Viet Nam Rubber Group	32,100	118.0	3.0	22.5%	24,894	45,750
8	HDB	HDBank	25,400	460.0	18.0	-14.5%	16,810	29,700
9	HPG	Hoa Phat Group	23,500	759.0	29.0	-0.3%	20,220	27,095
10	LPB	LPBank	53,000	265.0	6.0	34.2%	30,382	56,000
11	MBB	MBBank	24,750	390.0	15.0	-2.2%	19,365	29,000
12	MSN	Masan Group	71,400	454.0	6.0	-7.3%	68,200	88,500
13	MWG	Mobile World Investment	78,500	528.0	7.0	-11.2%	63,584	93,700
14	PLX	Petrolimex	36,800	160.0	4.0	4.3%	32,700	69,500
15	SAB	SABECO	48,700	38.0	1.0	3.6%	42,200	53,700
16	SHB	SHB	13,650	983.0	68.0	-15.3%	11,208	18,776
17	SSB	SeABank	16,100	97.0	6.0	11.2%	13,524	19,166
18	SSI	SSI Securities	26,400	527.0	19.0	-12.7%	21,719	37,757
19	STB	Sacombank	73,700	502.0	7.0	27.1%	46,000	76,800
20	TCB	Techcombank	33,400	489.0	15.0	-2.3%	28,109	40,449
21	TPB	TPBank	16,100	177.0	11.0	-5.9%	12,810	21,000
22	VCB	Vietcombank	61,400	449.0	7.0	6.8%	56,590	76,000
23	VHM	Vinhomes	162,000	977.0	7.0	30.7%	76,000	164,000
24	VIB	VIBBank	16,150	162.0	10.0	-4.0%	14,838	22,375
25	VIC	VinGroup	228,000	1,379.0	7.0	34.4%	45,950	230,500
26	VJC	Vietjet Air	139,500	631.0	4.0	-13.2%	67,767	168,532
27	VNM	Vinamilk	56,300	224.0	4.0	-5.0%	53,183	71,073
28	VPB	VPBank	26,750	460.0	17.0	-5.0%	18,127	37,974
29	VPL	Vinpearl Jsc	88,800	199.0	2.0	-5.7%	70,500	106,300
30	VRE	Vincom Retail	30,000	226.0	7.0	-10.9%	24,050	43,400

Nguồn: FiiPro, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn